

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 01 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 524/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Minh Đ, sinh năm 1972. Cư trú tại: Ấp H1, xã N, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lý Minh Đ và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống do bất đồng quan điểm nên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Từ các nguyên nhân trên, các đương sự xác định không thể quay lại hàn gắn nên đồng ý ly hôn với nhau.

Về con chung: Gồm Lý Thùy L (đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự) và Lý Thúy L1 do ông Đ đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao Thúy L1 cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản và nợ: Các đương sự xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lý Minh Đ và bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Ông Đ và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do bất đồng quan điểm nên các đương sự này đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2007 cho đến nay và cùng xác định không thể quay lại hàn gắn nên đồng ý ly hôn với nhau.

Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đ và bà H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Gồm Lý Thùy L và Lý Thúy L1. Đối với Thùy L đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Đối với Thúy L1 các đương sự thỏa thuận giao cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Tại biên bản ghi ý kiến đối với Lý Thúy L1 thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng với cha là ông Lý Minh Đ.

Xét thỏa thuận nuôi con giữa các đương sự là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của Thúy L1 nên được chấp nhận.

Ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lý Minh Đ và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao Lý Thúy Linh, sinh ngày 18/5/2003 cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008765 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (ông Đ đã nộp xong).

Các Đ sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Càn